

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 174/2023/HS-ST

Ngày: 28/07/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Trần Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**

Bà Bùi Thị Hảo

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Ông Dương Bá Thành Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 07 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2023/QĐXXST-HS ngày 13/07/2023 đối với bị cáo:

VTKS – sinh năm: 1970; HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; Tôn giáo: Không; Bó: VVH (Đã chết), Mẹ: PTN (Đã chết); Chồng: VVM; Có 02 con lớn SN 1992, nhỏ SN 1996; TATS: Theo danh chỉ bản số 366 ngày 20/05/2023 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án:

Bản án số 65/2015/HSST ngày 17/7/2015, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt VTKS 02 năm 03 tháng tù về tội Đánh bạc, số tiền đánh bạc là 72.520.000 đồng. Tại Bản án số 69/2015/HSPT ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình chấp nhận kháng cáo, xử phạt VTKS 02 năm 03

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng về tội Đánh bạc. Xác minh thi hành án, Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ xác định tháng 11/2015, VTKS đã nộp đủ án phí, hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu sung công quỹ. Án tích đã được xóa.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 12/5/2023, tạm giam từ ngày 21/5/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

- Ông VPN - sinh năm: 1978

- Bà BTM – Sinh năm: 1999

Cùng HKTT: Số 192 đường N, phường T, Q Long Biên, TP Hà Nội.

(Ông N, bà M vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2023, ông VPN đến Công an phường T trình báo về việc: Từ ngày 21/4/2023, VTKS là giúp việc của gia đình ông Nhân nhiều lần trộm cắp tiền mặt của vợ chồng ông N, cụ thể:

- Ngày 21/4/2023, trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng.
- Ngày 25/4/2023, trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng.
- Ngày 29/4/2023, trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 30/4/2023, trộm cắp số tiền 3.000.000 đồng.
- Ngày 08/5/2023, trộm cắp số tiền 6.000.000 đồng.
- Ngày 09/5/2023, trộm cắp số tiền 4.000.000 đồng.
- Ngày 11/5/2023, trộm cắp số tiền 2.000.000 đồng.
- Ngày 12/5/2023, trộm cắp số tiền 500.000 đồng.

Tổng số tiền vợ chồng ông N bị trộm cắp là 27.500.000 đồng

Cùng ngày 12/5/2023, VTKS đến Công an phường T đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình, cụ thể: ngày 08/4/2023, Sầm được vợ chồng

ông N thuê giúp việc nhà, trông con nhỏ, ăn ở và sinh sống chung cùng vợ chồng ông N. Quá trình giúp việc, Sâm biết vợ chồng ông N thường để tiền sơ hỏ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. Sâm khai nhận đã trộm cắp tiền của vợ chồng ông N cụ thể như sau:

- Ngày 30/4/2023, S trộm cắp số tiền 5.000.000 đồng để trong ví trong cặp xách của ông N treo tại phòng ngủ của con ông N và S. Sau đó, S ra cửa hàng Viettel gần nhà để chuyển khoản số tiền trên cho PTV (sinh năm 1975; HKTT: Tổ 19 phường Q, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình) để trả nợ. Ngày 01/5/2023, Sâm nhận được tiền lễ của người khác nên đã đi rút tiền và để lại số tiền 5.000.000 đồng vào ví của ông N.

- Ngày 02/5/2023, trong quá trình dọn phòng ngủ của vợ chồng ông N, S phát hiện trên giường có tờ 500.000 đồng nên đã trộm số tiền trên. S đã nạp tiền điện thoại hết 200.000 đồng, còn lại đã tiêu xài cá nhân hết.

- Ngày 05/5/2023, Sâm trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng để trong ví để trong cặp xách của ông N treo tại phòng ngủ của con anh N và S. Đến ngày 06/5/2023, S ra cửa hàng Viettel gần nhà để chuyển khoản cho PTV số tiền 2.000.000 đồng (S bỏ thêm 500.000 đồng của bản thân) để trả nợ.

- Ngày 11/5/2023, S tiếp tục trộm cắp số tiền 2.000.000 đồng để trong ví để trong túi xách của chị M (vợ ông N) tại phòng bếp. Sau đó, S ra cửa hàng Viettel gần nhà để chuyển khoản số tiền trên cho PTV để trả nợ.

- Ngày 12/5/2023, trong quá trình dọn nhà, S phát hiện trên giường phòng ngủ của vợ chồng ông N có tờ 500.000 đồng và đã trộm số tiền trên.

Tổng số tiền VTKS trộm cắp của vợ chồng ông N là 9.500.000 đồng. S thực hiện hành vi phạm tội một mình, không bàn bạc, không thực hiện cùng ai khác.

Cơ quan điều tra tạm giữ của VTKS: 01 điện thoại Oppo màu bạc, 01 bao lì xì màu đỏ trong có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 171/CT-VKS ngày 05/7/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố VTKS về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo VTKS đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 BLHS 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo S mức án tù 15 đến 18 tháng tù.

Yêu cầu bị có truy nộp 4.000.000đ hưởng lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO màu trắng đã qua sử dụng bị vỡ màn hình góc bên phải.

- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì màu đỏ (Vỏ bao lì xì)

Về dân sự: ngày 19/5/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 500.000 đồng cho ông VPN. Sau khi nhận tài sản, ông VPN xác nhận gia đình bị can VTKS đã chủ động bồi thường thiệt hại cho gia đình ông N, do vậy vợ chồng ông Nn không có đề nghị gì về dân sự.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, lời khai bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 30/4/2023 đến ngày 12/5/2023 tại số nhà 192 đường N, phường T, quận Long Biên, TP Hà Nội, bị cáo VTKS đã có hành vi nhiều lần lén lút trộm cắp tài sản là tiền mặt của vợ chồng ông VPN, tổng số tiền trộm cắp là 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo VTKS đã cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân bị cáo có 01 tiền án đã được xóa án tích. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; tuy bị cáo chưa thật sự thành khẩn tại phiên tòa nhưng tòa án vẫn xem xét cho bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ. Xét về tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại OPPO màu trắng đã qua sử dụng bị vỡ màn hình góc bên phải do không liên quan đến vụ án.
- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì màu đỏ (Vỏ bao lì xì) bị cáo sử dụng để chứa tiền trộm cắp.
- Truy thu bị cáo số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về dân sự:

Ngày 19/5/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả số tiền 500.000 đồng cho ông VPN. Sau khi nhận tài sản, ông VPN và bà BTM không có đề nghị gì về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, xử lý vật chứng và dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với nội dung trình báo của vợ chồng ông N bị mất trộm tiền từ ngày 21/4/2023, tổng số tiền 27.500.000 đồng, VTKS chỉ khai nhận trộm cắp tiền của vợ chồng ông N tổng số tiền 9.500.000 đồng vào các ngày 30/4/2023, 02/5/2023,

05/5/2023, 11/5/2023, 12/5/2023. Ngoài ra S không nhận trộm cắp lần nào khác. Đối với số tiền còn lại trình báo bị mất, vợ chồng ông N chỉ nghi ngờ S là người trộm cắp, ngoài ra không có tài liệu nào khác nên không đủ căn cứ chứng minh S trộm cắp số tiền còn lại.

Cơ quan điều tra đã triệu tập chị PTTV để làm việc làm rõ số tiền vay nợ giữa chị V và bị can S tuy nhiên hiện nay chị V không có mặt tại địa phương, gia đình V không biết chị V đang ở đâu. VTKS khai thực hiện hành vi trộm cắp một mình. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý PTTV là có căn cứ.

- Về án phí:

[8] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[9] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo VTKS phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt: Bị cáo VTKS 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/05/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại OPPO màu trắng đã qua sử dụng (*bị vỡ màn hình góc bên phải*).

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì màu đỏ (*Vỏ bao lì xì*).

(Hiện có tại chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/7/2023)

- Truy thu của bị cáo 4.000.000 đ (*bốn triệu đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, nhận bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà